| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 361/2019/QĐST-HNGĐ | *Quận 11, ngày 26 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 327/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Tuấn L, sinh năm 1986; địa chỉ: đường T, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Vũ Thị Hằng N, sinh năm 1986; địa chỉ: đường, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Ông Lương Tuấn L và bà Vũ Thị Hằng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Tuấn L và bà Vũ Thị Hằng N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2012 không còn giá trị).

b) Về con chung:

Bà Vũ Thị Hằng N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lương Vĩnh H, sinh ngày 15/01/2015.

Vào ngày 01 dương lịch hàng tháng ông Lương Tuấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bắt đầu thực hiện từ

ngày 01/7/2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lương Tuấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí về cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); ông Lương Tuấn L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lạc đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010209 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ án phí.

đ) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND P.16, Q.11, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Đoan Tiên**